

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 11-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Danh Tuyên

Ông Vi Văn Coóng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Chấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11-7-2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 30-5-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 27-6-2024 đối với bị cáo:

Triệu Chàn Q (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 28 tháng 8 năm 1952 tại xã Y, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi thường trú: **Xóm V, xã Y, huyện H, tỉnh Cao Bằng** (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Triệu Sùn P** (đã chết) và bà **Đặng Mùi L** (đã chết); có vợ là **Đặng Mùi M**, sinh năm 1945, con: Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1970, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-3-2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an huyện H**, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- **Người bào chữa:** Bà **Lục Thị H** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C** bào chữa cho bị cáo **Triệu Chàn Q**, có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Người phiên dịch tiếng dân tộc Dao: Bà **Triệu Thị P1**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: **Tổ F, thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 11-3-2024, tổ công tác Đội điều tra tổng hợp **Công an huyện H**, tỉnh Cao Bằng chủ trì, phối hợp với **Công an xã Y, huyện H**,

tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại xóm V, xã Y, huyện H, tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang Triệu Chàn Q sinh năm 1952 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời điểm bắt quả tang, ông Q đang nằm giữa nhà, bên cạnh có 04 (bốn) mảnh giấy nilon trong suốt được gấp đôi lại, bên trong là cục nhựa màu đen (nghĩ là nhựa thuốc phiện). Tổ công tác tiến hành niêm phong 04 (bốn) mảnh giấy nilon vào phong bì theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, còn tạm giữ thêm đối với Triệu Chàn Q 01 (một) chiếc tẩu hút có tổng chiều dài 26,5cm được ghép lại từ hai đoạn cây nhỏ, rỗng ruột, phần ống hút có chiều dài 20cm, đường kính 1,4cm một đầu được đục lỗ, đầu còn lại được quấn vải và ghép với một đoạn gỗ có chiều dài 6,3cm, đường kính 2,5cm, trên thân đoạn gỗ có đục lỗ, một đầu ghép với ống hút.

Ngày 12-3-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ban hành Lệnh khám xét khẩn cấp số: 51/LKX-ĐTTH tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Chàn Q tại xóm V, xã Y, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Quá trình khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện gần khu vực tủ gỗ đặt tại gian giữa nhà có 01 (một) chiếc đèn đốt bằng bắc tự chế. Bên dưới đèn được làm bằng khay kim loại màu trắng có dạng hình tròn có đường kính 09cm; trong khay đặt một chén sứ có đường kính khoảng 5,2cm bên ngoài màu xanh tím, bên trong màu trắng; phía trong chén có một bắc tự chế bên trong quấn bằng giấy, bên ngoài được bọc bằng một lớp kim loại mỏng được buộc cố định bằng dây kim loại. Đèn được chụp bằng một vỏ lon nước tăng lực kim loại màu vàng, phần đáy lon đã được cắt để chụp lên phần bắc và chén, phía trên vỏ lon được cắt rộng.

Ngày 12-3-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phối hợp với các thành phần chức năng mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả: Số chất nhựa màu nâu đen để trong 04 (bốn) mảnh giấy nilon gấp đôi qua bắt quả tang Triệu Chàn Q có khối lượng tịnh là 1,22 gam (một phẩy hai mươi hai gam).

Ngày 12-3-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định trưng cầu giám định số: 87/QĐ-ĐTTH để trưng cầu Phòng K Công an tỉnh C giám định mẫu vật thu giữ được của Triệu Chàn Q. Tại Kết luận giám định số: 202/KL-KTHS ngày 18-3-2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Thuốc phiện.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Triệu Chàn Q khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 25-01-2024 âm lịch (tức ngày 05-3-2024 dương lịch), Q đi từ nhà tại xóm V, xã Y, huyện H, tỉnh Cao Bằng đến khu vực xóm L, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng để tìm mua thuốc phiện. Tại đây, Q gặp một người đàn ông tên Phùng Minh G (Q nghe nói người này nhà ở xóm L, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng) có nhựa thuốc phiện bán. Quầy đưa cho ông G số tiền 500.000 đồng, ông G đưa cho Q 05 (năm) gói nilon trong suốt được gấp lại, bên trong có chất nhựa màu nâu đen. Sau đó, Q cất vào túi áo trước ngực đang mặc rồi đi về nhà. Số thuốc phiện mua được Q đã đem về sử dụng 01 (một) gói. Khoảng 23 giờ 50 ngày 11-3-2024, khi đang

nằm trong nhà để tiếp tục sử dụng thuốc phiện thì **Q** bị lực lượng **Công an huyện H**, tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSHQ ngày 29-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng truy tố bị can **Triệu Chàn Q** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Người đàn ông bán nhựa thuốc phiện cho **Triệu Chàn Q** quá trình điều tra không xác định được là ai, **Q** không biết chính xác họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Triệu Chàn Q** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm o, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Triệu Chàn Q** từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời gian tính từ ngày bị bắt.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng do bị cáo là người có tuổi, không có thu nhập ổn định.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng:

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Vật chứng (nghi nhựa thuốc phiện) phát hiện, bắt quả tang đối với **Triệu Chàn Q** ngày 11-3-2024”, mặt sau phong bì có điểm chỉ ngón trỏ phải của **Triệu Chàn Q**, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình dấu đỏ giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H**, tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) chiếc tẩu hút có tổng chiều dài 26,5cm được ghép lại từ hai đoạn cây nhỏ rỗng ruột. Phần ống hút có chiều dài 20cm, đường kính 1,4cm, một đầu được đục lỗ, đầu còn lại được quấn vải và ghép với một đoạn gỗ có chiều dài 6,3cm, đường kính 2,5cm, trên thân có đục lỗ (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) chiếc đèn đốt bằng bắc tự chế. Bên dưới đèn được làm bằng khay kim loại màu trắng có dạng hình tròn có đường kính 09cm; trong khay đặt một chén sứ có đường kính khoảng 5,2cm bên ngoài màu xanh tím, bên trong màu trắng; phía trong chén có một bắc tự chế bên trong quấn bằng giấy, bên ngoài được bọc bằng một lớp kim loại mỏng được buộc cố định bằng dây kim loại. Đèn được chụp bằng một vỏ lon nước tăng lực kim loại màu vàng, phần đáy lon đã được cắt để chụp lên phần bắc và chén, phía trên vỏ lon được cắt rộng (đã qua sử dụng).

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong bản Luận cứ bào chữa cho bị cáo **Triệu Chàn Q**, người bào chữa nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố sau đây: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo nhận thức về pháp luật hạn chế. Bị cáo biết Nhà nước cấm sử dụng thuốc phiện nhưng do đau bụng nhằm mua thuốc để giảm đau. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn, hối cải. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng. Tại phần tranh luận, bị cáo **Triệu Chàn Q**, người bào chữa không có ý kiến tranh luận, bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, vật chứng của vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 05-3-2024, **Triệu Chàn Quẩy** đi bộ từ nhà thuộc **xóm V, xã Y, huyện H, tỉnh Cao Bằng đến xóm L, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng** để tìm mua thuốc phiện. Tại đây, **Q** gặp một người đàn ông tên **Phùng Minh G** có nhựa thuốc phiện bán. Quẩy đưa cho ông **G** số tiền 500.000 đồng, ông **G** đưa cho **Q** 05 (năm) gói nilon trong suốt được gấp lại, bên trong có chất nhựa màu nâu đen. Sau đó, **Q** cất vào túi áo trước ngực đang mặc rồi đi về nhà. Số thuốc phiện mua được **Q** đã đem về sử dụng 01 (một) gói. Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 11-3-2024, khi đang nằm trong nhà để tiếp tục sử dụng thuốc phiện thì **Q** bị lực lượng **Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng** phát hiện, bắt quả tang. Số nhựa thuốc phiện thu giữ được qua bắt quả tang có khối lượng tịnh là 1,22 gam (một phẩy hai mươi hai gam) với kết quả giám định là Thuốc phiện (Bản kết luận giám định số: 202/KL-KTHS ngày 18-3-2024 của **Phòng K Công an tỉnh C**). Đây là những chứng cứ xác định bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Chứng cứ mà Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được những tác hại nguy hiểm của ma túy đối với sức khỏe con người, đối với cộng đồng xã hội và

việc tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật. Nhưng, do muốn sử dụng chất ma túy, không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy đang ngày càng diễn biến phức tạp, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo **Triệu Chàn Q** sinh ra và lớn lên tại **xóm V, xã Y, huyện H, tỉnh Cao Bằng**. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

[3] Về quyết định hình phạt:

Với tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, đồng thời làm gương cho người khác, phục vụ công tác phòng, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương. Xét đề nghị áp dụng pháp luật và ra mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy, bị cáo là người cao tuổi, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần xử lý như sau:

- Chất ma túy (nhựa thuốc phiện) thu được của bị cáo **Triệu Chàn Q** (được niêm phong theo quy định) kết quả giám định là Thuốc phiện, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) chiếc tàu hút và 01 (một) chiếc đèn đốt bằng bác, đều đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận bị cáo sử dụng chiếc tàu hút và chiếc đèn đốt bằng bác vào việc hút thuốc phiện. Xét thấy, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn

toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với người đàn ông bán nhựa thuốc phiện cho bị cáo vào ngày 05-3-2024, theo lời khai của bị cáo tên là **Phùng Minh G**, tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** đã tiến hành xác minh tại **xóm L** (trước đây gọi là **xóm L**), xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng không có ai tên **Phùng Minh G** hay Phùng Minh Ghên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H**, tỉnh Cao Bằng không đủ thông tin để tiến hành điều tra, xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo **Triệu Chàn Q** là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H**, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm o, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Triệu Chàn Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Triệu C** Quấy 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 11-3-2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Vật chứng (nghi nhựa thuốc phiện) phát hiện, bắt quả tang đối với **Triệu Chàn Q** ngày 11-3-2024”, mặt sau phong bì có điểm chỉ ngón trỏ phải của **Triệu Chàn Q**, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình dấu đỏ giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H**, tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) chiếc tẩu hút có tổng chiều dài 26,5cm được ghép lại từ hai đoạn cây nhỏ rồng ruột. Phần ống hút có chiều dài 20cm, đường kính 1,4cm, một đầu được đục lỗ, đầu còn lại được quấn vải và ghép với một đoạn gỗ có chiều dài 6,3cm, đường kính 2,5cm, trên thân có đục lỗ (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) chiếc đèn đốt bằng bắc tự chế. Bên dưới đèn được làm bằng khay kim loại màu trắng có dạng hình tròn có đường kính 09cm; trong khay đặt một chén sứ có đường kính khoảng 5,2cm bên ngoài màu xanh tím, bên trong màu trắng; phía trong chén có một bắc tự chế bên trong quấn bằng giấy, bên ngoài được bọc bằng một lớp kim loại mỏng được buộc cố định bằng dây kim loại. Đèn được chụp bằng một vỏ lon nước tăng lực kim loại màu vàng, phần đáy lon đã được cắt để chụp lên phần bắc và chén, phía trên vỏ lon được cắt rộng (đã qua sử dụng).

Xác nhận:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển vật chứng, tài sản trên sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30-5-2024.

3. Về án phí:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Miễn án phí hình sự hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Chàn Q.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Quảng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hà Quảng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Yên Sơn, huyện Hà Quảng;
- Lưu: HS; THAHS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hồng Vân

